



TƯ VẤN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN KHỞI NGHIỆP ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH MTV TRỌNG LÝ

Legal advice related to startup for business establishment – Situations and solutions at Trong Ly law company limited

Lê Thị Hải¹, Bounlay Vorlachith², ThS. Lý Khánh Hòa³

¹lethihai0710@gmail.com, ²vorlachith199323@gmail.com, ³lslykhanhhoa@gmail.com

^{1,2}Khoa Quản trị - Kinh tế Quốc tế

Trường Đại học Lạc Hồng, Đồng Nai, Việt Nam

Đến tòa soạn: 04/06/2017; Chấp nhận đăng: 13/06/2017

Tóm tắt. Khởi nghiệp có rất nhiều cách khác nhau để phát triển, và khởi nghiệp để thành lập doanh nghiệp là một cách giúp cho người khởi nghiệp có thể phát triển được ý tưởng, sản phẩm của mình đồng thời còn có vị thế trên thị trường, đó là cách khởi nghiệp lâu dài và hiệu quả nhất. Bài nghiên cứu đã làm rõ việc tư vấn pháp luật để thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014. Thông qua việc tìm hiểu và phân tích thực trạng tại Công ty Luật Trọng Lý, nhóm tác giả đã đưa ra kiến nghị, định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện việc tư vấn pháp luật liên quan đến khởi nghiệp để thành lập doanh nghiệp cho Công ty Luật Trọng Lý.

Từ khóa: Khởi nghiệp; Tư vấn pháp luật; Thành lập doanh nghiệp; Tư vấn pháp luật để thành lập doanh nghiệp; Công ty Luật Trọng Lý.

Abstract. There are many different ways for business development. The most stable and effective way that helps entrepreneur build up the idea and the product for themselves is starting up a business. By this way, they also can get a high position in the market. This research has made a clear point of legal advice for business establishment by Enterprises Law 2014. By ascertaining and analysing the situation at Trong Ly Law Firm, the writers have made a proposal and find the solution to improve the legal advising related to start up a business for Trong Ly Law Firm.

Keywords: Startup; Legal advice; Establishment; Legal advice related to startup for business establishment; Trong Ly Law Firm.

1. GIỚI THIỆU

Nền kinh tế nước ta đang trong thời kỳ đổi mới và phát triển, đồng thời khi gia nhập Cộng đồng kinh tế Asean (AEC) thì nước ta phải hiện đại hóa nền kinh tế, nâng cao trình độ chuyên môn. Hiện nay, đa số doanh nghiệp của Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh hạn chế, khi gia nhập AEC, các doanh nghiệp Việt Nam đối mặt không ít khó khăn, thách thức. Do đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành Nghị quyết 05-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ trương của Nghị quyết là khuyến khích và tạo thuận lợi, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp lên tầm cao mới (Nghị quyết 05-NQ/TW).

Việt Nam đang trong thời kỳ bùng nổ kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân. Rất nhiều bạn trẻ muốn khởi nghiệp với các cơ sở kinh doanh riêng nhưng lại gặp khó khăn trong việc thành lập, tổ chức, vận hành doanh nghiệp theo đúng pháp luật; không biết cách thức thành lập để hạn chế thấp nhất rủi ro khi bắt đầu khởi nghiệp. Nhiều doanh nghiệp đã hình thành nhưng hoạt động tự phát, không nắm được pháp luật quy định về tổ chức, vận hành doanh nghiệp dẫn đến giải thể, phá sản trong khi mới thành lập được từ 2 đến 3 năm. Điều này nói lên doanh nghiệp ở nước ta chưa đạt chất lượng cao và sẽ bị các nước thành viên Asean phát triển hơn cũng có thể tràn vào Việt Nam làm cho doanh nghiệp nước ta gặp nhiều khó khăn và thách thức.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên và tính cấp thiết của tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, nhóm tác giả đã mạnh dạn chọn đề tài: **Tư vấn pháp luật liên quan đến khởi nghiệp để thành lập doanh nghiệp – Thực trạng và giải pháp tại Công ty Luật TNHH MTV Trọng Lý**, đề tài hi vọng sẽ

mang đến cho người có ý định và đang khởi nghiệp một cái nhìn tổng quát và dễ dàng hơn khi thành lập doanh nghiệp.

2. NỘI DUNG

2.1 Cơ sở pháp lý

Trong những năm gần đây “khởi nghiệp” đang là chủ đề chính trong cộng đồng kinh doanh nước ta. Năm 2016 được chọn là “Năm Quốc gia Khởi nghiệp” của Việt Nam. Nhà nhà, người người nói về khởi nghiệp, về startup, tuy nhiên có lẽ việc hiểu chính xác bản chất của các khái niệm “khởi nghiệp”, “startup” thì còn là vấn đề cần được làm sáng tỏ. Vậy khởi nghiệp là gì? Startup là gì?

Khởi nghiệp là một quá trình bắt đầu từ việc nhận biết cơ hội, từ đó thúc đẩy việc phát triển ý tưởng cho đến thành lập doanh nghiệp và cuối cùng là vận hành, duy trì và phát triển doanh nghiệp.

Startup (khởi nghiệp sáng tạo) là quá trình khởi nghiệp dựa trên ý tưởng sáng tạo, tạo ra sản phẩm mới; hoặc sản phẩm cũ nhưng có điểm khác nổi trội, ưu tú hơn so với những sản phẩm, dịch vụ đã từng có trên thị trường và được phát triển nhanh chóng vượt bậc.

2.1.1 Các vấn đề pháp lý liên quan đến doanh nghiệp và thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014

Luật Doanh nghiệp 2014 điều chỉnh các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam, luật này đã xác định các Doanh nghiệp theo hình thức pháp lý với các đặc điểm pháp lý đặc trưng mà không dựa vào hình thức sở hữu như trước đây. Căn cứ pháp luật hiện hành thì hình thức pháp lý của các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam gồm:

- Doanh nghiệp tư nhân (DNTN): Theo Luật Doanh nghiệp 2014 thì doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên: là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty (Luật Doanh nghiệp 2014).

- Công ty TNHH hai thành viên trở lên: Theo Bùi Xuân Hải và các cộng sự (2013) thì công ty TNHH hai thành viên trở lên là loại hình doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, không phát hành cổ phần, do từ hai đến 50 thành viên cùng góp vốn, cùng hưởng lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty trong phạm vi số vốn cam kết góp.

- Công ty cổ phần (CTCP): CTCP là một loại hình công ty có tư cách pháp nhân, có chế độ trách nhiệm tài sản hữu hạn, có vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần, trong đó phải có cổ phần phổ thông và có thể có các loại cổ phần ưu đãi khác nhau, cổ phần được tự do chuyển nhượng (trừ một số trường hợp ngoại lệ); công ty được phép phát hành các loại chứng khoán để huy động vốn; cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, số lượng tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng tối đa (Luật Doanh nghiệp 2014).

- Công ty hợp danh: là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, gồm ít nhất hai thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty (gọi là thành viên hợp danh) và có thể có thành viên góp vốn chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty (Luật Doanh nghiệp 2014).

2.1.2 Điều kiện chung để thành lập doanh nghiệp

Khi khởi nghiệp vấn đề mà người khởi nghiệp cần hiểu biết trước tiên là điều kiện chung để thành lập doanh nghiệp (TLDN), các quy định về điều kiện chung để TLDN là vấn đề quan trọng đối với người khởi nghiệp khi TLDN. Dưới đây là những điều kiện cơ bản mà người khởi nghiệp bước đầu phải quan tâm.

Thứ nhất, là điều kiện về chủ thể. Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2014 thì tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam trừ các trường hợp nằm trong Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2014 thì không được thành lập doanh nghiệp.

Thứ hai, là điều kiện về vốn. Vốn của doanh nghiệp là cơ sở vật chất, tài chính quan trọng nhất, là công cụ để chủ doanh nghiệp triển khai các hoạt động kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp. Tài sản góp vốn có thể là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác. Khi TLDN các chủ thể cần lưu ý quy định của pháp luật về vốn là doanh nghiệp (DN) phải đảm bảo vốn điều lệ của DN khi TLDN và vốn pháp định cần có đối với ngành nghề kinh doanh có quy định bắt buộc về vốn pháp định.

Thứ ba, là điều kiện về ngành nghề kinh doanh. Thực hiện sự đổi mới phương pháp quản lý từ cơ chế DN “chỉ làm những gì cho phép” sang cơ chế “được làm những gì mà pháp luật không cấm”, các loại hình DN thuộc mọi thành phần kinh tế được đăng ký kinh doanh (ĐKKD) ở hầu hết các ngành nghề, trừ một số ngành nghề liên quan đến an ninh, xã hội mà nhà nước cấm kinh doanh. Để quản lý ĐKKD có hiệu

quả, Nhà nước đã quy định cụ thể về các ngành nghề: ngành nghề cấm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Thứ tư, là tên doanh nghiệp. Đặt tên cho doanh nghiệp cũng như đặt tên cho đứa con tinh thần của mình, nó là thương hiệu của doanh nghiệp, mà từ đó có thể mang đến thành công hay thất bại cho doanh nghiệp. Theo Điều 38, 39, 40, 41, 42 Luật doanh nghiệp 2014 đã quy định rõ về tên doanh nghiệp, những điều cấm đặt tên và những quy định về tên trùng, gây nhầm lẫn khi đặt tên doanh nghiệp.

Thứ năm, là trụ sở chính của doanh nghiệp. Theo Luật Doanh nghiệp 2014 thì “Trụ sở chính của doanh nghiệp là địa điểm liên lạc của doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, ngách, hẻm, ngõ phố, phố, đường hoặc thôn, xóm, ấp, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có)”.

Thứ sáu, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Mỗi công ty đều phải có người đại diện theo pháp luật, theo đó khi khởi nghiệp cần phải biết được loại hình doanh nghiệp mà mình đầu tư để xác định người đại diện theo pháp luật cho phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.

2.1.3 Sự cần thiết của việc tư vấn pháp luật cho người khởi nghiệp khi thành lập doanh nghiệp

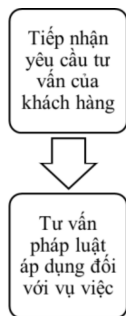
Đa số các nhà khởi nghiệp đều vướng mắc pháp lý và lúng túng trong khâu quản lý công việc dẫn đến những hậu quả khó lường đáng tiếc. Việc hiểu biết pháp luật là điều tất yếu trong việc khởi nghiệp thành công. Hoạt động kinh doanh là các hoạt động ảnh hưởng đến các thành viên khác trong xã hội. Do đó, các hoạt động này được sự quản lý của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi cho mọi người trong xã hội. Hơn ai hết, nhà khởi nghiệp phải nắm rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình khi tham gia sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ cho xã hội. Chính vì vậy, luật sư hỗ trợ, tư vấn là rất cần thiết và quan trọng giúp người khởi nghiệp và doanh nghiệp bảo toàn đồng vốn, loại trừ rủi ro pháp lý. Hoạt động này cung cấp các dịch vụ như: tư vấn lựa chọn cơ hội đầu tư, cách thức đầu tư; tư vấn lựa chọn loại hình doanh nghiệp, tiến hành các thủ tục thành lập doanh nghiệp, tư vấn về quản lý nhân sự, xây dựng các quy chế hoạt động cho doanh nghiệp, soạn thảo các biểu mẫu giấy tờ giao dịch chuẩn mực.

Các quy định của pháp luật Việt Nam liên tục thay đổi. Nhất là trong giai đoạn Việt Nam đang hội nhập và hoàn thiện hệ thống pháp luật của mình. Điều này khiến các doanh nghiệp không cập nhật được thông tin dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật, việc tìm hiểu chuyên sâu và thực hiện đúng không phải là điều dễ dàng trong khi các doanh nghiệp còn quá nhiều việc phải làm. Chính vì vậy người khởi nghiệp và các doanh nghiệp đã đi vào hoạt động cần phải được tư vấn pháp luật doanh nghiệp.

2.2 Thực trạng tư vấn pháp luật tại Công ty Luật Trọng Lý

Công ty Luật TNHH MTV Trọng Lý được cấp Giấy đăng ký hoạt động văn phòng luật sư do Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/02/2016. Theo đó Công ty Luật Trọng Lý được thành lập dưới hình thức tổ chức hành nghề luật sư. Công ty Luật Trọng Lý thành lập dưới loại hình doanh nghiệp là Công ty TNHH một thành viên, do một luật sư thành lập đồng thời làm chủ sở hữu.

Quy trình tư vấn pháp luật doanh nghiệp tại Công ty Luật Trọng Lý



(Nguồn: Bộ phận tư vấn của Công ty Luật Trọng Lý)

Hình 1. Quy trình tư vấn pháp luật tại Công ty Luật Trọng Lý

Quy trình tư vấn pháp luật doanh nghiệp của công ty gồm 2 bước:

- Tiếp nhận yêu cầu tư vấn của khách hàng: xác định đúng yêu cầu của người khởi nghiệp, lĩnh vực mà người khởi nghiệp muốn đầu tư, thành lập doanh nghiệp.
- Tư vấn pháp luật áp dụng đối với vụ việc: tư vấn các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ việc, trả lời câu hỏi của người khởi nghiệp về tính chất và mức độ của vụ việc, thỏa thuận hợp đồng tư vấn pháp luật và các giải pháp để giải quyết vụ việc.

Dựa vào Hình 1 cho thấy quy trình tư vấn chưa có tính khoa học, thiếu chi tiết. Đa phần là dựa vào kỹ năng chuyên môn và kinh nghiệm của luật sư để tư vấn cho khách hàng, có những tình huống luật sư không xử lý kịp thời dẫn đến khách hàng không hài lòng, ảnh hưởng đến buổi tư vấn và mất khách hàng, mất danh tiếng và ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty.

Bảng 1. Thống kê loại hình doanh nghiệp đã tư vấn cho người khởi nghiệp trong năm 2016

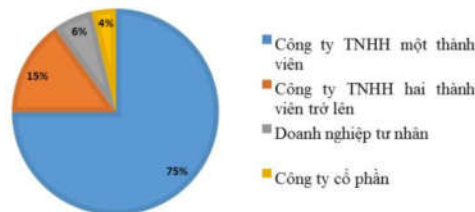
Đơn vị tính: Khách hàng

Năm 2016			
STT	Loại hình doanh nghiệp	Đến tư vấn	Đã thành lập doanh nghiệp
1	Công ty TNHH một thành viên	85	60
2	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	16	12
3	Doanh nghiệp tư nhân	10	5
4	Công ty cổ phần	6	3
Tổng		111	80

(Nguồn: Bộ phận tư vấn của Công ty Luật Trọng Lý)

Bảng 1 cho thấy sự không đồng đều về các loại hình doanh nghiệp mà công ty đã tư vấn cho doanh nghiệp. Công ty chỉ chú trọng vào loại hình công ty TNHH một thành viên mà không chú trọng đầu tư vào các loại hình doanh nghiệp khác, khi tư vấn loại hình công ty TNHH một thành viên các câu hỏi dành cho loại hình DN này không nhiều, thủ tục đơn giản, nhanh gọn dẫn đến không thu hút được thời gian tư vấn và câu hỏi dành cho luật sư, chính vì vậy doanh thu của công ty không được cao.

Số khách hàng đã thành lập doanh nghiệp trong năm 2016



(Nguồn: Bộ phận tư vấn của Công ty Luật Trọng Lý)

Hình 2. Số khách hàng đã thành lập doanh nghiệp trong năm 2016 sau khi đến tư vấn tại Công ty Luật Trọng Lý

Dựa vào Bảng 1 và Hình 2 cho thấy trong năm 2016, số khách hàng đến tư vấn pháp luật doanh nghiệp để TLĐN là 111 khách hàng, tuy nhiên chỉ có 80 khách hàng đã thành lập doanh nghiệp và đi vào hoạt động. Điều này nói lên việc tư vấn pháp luật doanh nghiệp cho người khởi nghiệp chưa thật sự hiệu quả vì chỉ có 80/111 khách hàng sau khi tư vấn pháp luật doanh nghiệp tiếp tục ký hợp đồng với công ty để hoàn tất hồ sơ cho công ty tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước để thành lập doanh nghiệp. Trong đó công ty TNHH một thành viên có 60 DN chiếm 75% trên tổng số DN đã thành lập, vì cơ cấu công ty TNHH một thành viên rất đơn giản nên việc tư vấn cũng như thủ tục thành lập doanh nghiệp cũng đơn giản và nhanh chóng nên số DN đã thành lập tương đối cao. Công ty TNHH hai thành viên trở lên có 12 DN chiếm 15% trên tổng số doanh nghiệp đã thành lập; DNTN có 5 DN chiếm 6% trên tổng số DN đã thành lập, vì không có tư cách pháp nhân nên sau khi được tư vấn một số người khởi nghiệp đã chuyển qua thành lập loại hình công ty TNHH một thành viên, chính vì vậy số lượng DN thành lập DNTN rất ít. Cuối cùng là CTCP chỉ có 3 DN chiếm 4% trên tổng số doanh nghiệp đã thành lập. Số liệu đã phân tích ở trên cho thấy việc tư vấn của công ty chưa hiệu quả, năng suất chưa cao.

2.3 Những bất cập trong quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và tư vấn pháp luật tại Công ty Luật Trọng Lý

2.3.1 Những bất cập trong quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp

Một là, quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan đến vốn pháp định. Tuy Luật Doanh nghiệp 2014 không còn khái niệm về vốn pháp định nhưng luật chuyên ngành và một số quy định khác lại yêu cầu vốn pháp định cho một số ngành nghề. Một số ngành, nghề trên thực tế xét thấy không cần thiết phải có vốn pháp định nhưng theo quy định của pháp luật vẫn phải đáp ứng các yêu cầu về vốn pháp định, điển hình như ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ và kinh doanh dịch vụ đòi nợ, xét trên phương diện chi phí cho công ty thì hai loại hình kinh doanh này không sản xuất, cũng không phải giao dịch kinh doanh mua bán lớn nên không nhất thiết phải cần có vốn pháp định. Điều này phần nào làm hạn chế sự đa dạng, phong phú của các ngành nghề trong kinh doanh.

Hai là, vấn đề tên doanh nghiệp. Tại Khoản 1 Điều 39 Luật Doanh nghiệp 2014 có quy định những điều cấm trong việc đặt tên của DN trong đó quy định về đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của DN đã đăng ký, ở đây có 2 vấn đề cần đặt ra như sau:

- Cấm không được đặt tên: theo nhóm tác giả không nên sử dụng là cấm, vì cấm là đã biết rồi nhưng vẫn cố tình làm, thực tế cho thấy các chủ sở hữu, các doanh nghiệp và ngay đến cả các luật sư khi đi làm đăng ký kinh doanh cho khách hàng, khi đã nộp hồ sơ đến ngày nhận kết quả mới biết tên không hợp lệ thì không biết được mà cấm, mặc dù cũng đã sử dụng tất cả các phương pháp nhưng không biết được tên mình đặt có được hợp lệ hay không.

- Tên gây nhầm lẫn: theo quy định tại Điều 42 Luật DN 2014 thì có thể là tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp đọc giống như tên của doanh nghiệp đã được đăng ký hoặc khác một trong các thành tố sau: ký hiệu &, số tự nhiên, số thứ tự, chữ cái, chữ tân, chữ mới, chữ miền bắc, chữ miền Nam... quy định này mang tính liệt kê, thông kê và rất cảm tính, mang tính chủ quan của cơ quan cấp đăng ký doanh nghiệp, đặc biệt là tại Khoản 3, Điều 38 Luật Doanh nghiệp 2014 thì Cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Thực tế cho thấy doanh nghiệp rất vất vả và trong việc đặt tên, nhiều khi chỉ nhận được thông báo là tên này có thể gây nhầm lẫn, các doanh nghiệp đều ngậm ngùi và đành chấp nhận cứ đặt đại cho được cái tên, bao nhiêu hy vọng, kỳ vọng ở cái tên đều bỏ đi hết chỉ vì một lý do cảm tính là có thể gây nhầm lẫn.

Bà là, Cơ quan ĐKKD của Bộ kế hoạch đầu tư còn chưa thực hiện đầy đủ theo quy định được giao theo như nghị định số 78/2015/ND-CP về đăng ký doanh nghiệp ban hành ngày 14/9/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/11/2015, đặc biệt là về các văn bản hướng dẫn, các biểu mẫu theo quy định mới nhất của Luật Doanh nghiệp 2014 còn chậm trễ, chưa cập nhật kịp thời.

Bốn là, việc báo cáo nội dung thay đổi. Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp, như sau: “Doanh nghiệp phải báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của những người sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần;
2. Thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;
3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc”.

Hiện nay quy định 3 thủ tục về đăng ký, thông báo và báo cáo, như sau:

- Phải đăng ký khi thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Phải thông báo khi thay đổi nội dung Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;
- Phải báo cáo đối với một số trường hợp khác.

Các nội dung trên không có trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cũng như Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (trừ trường hợp Giám đốc hoặc Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật), vì vậy việc báo cáo là vô lý và không cần thiết.

Năm là, quy trình đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử khi triển khai trên thực tế gặp phải nhiều bất cập, hệ thống đăng ký qua mạng thường xuyên rơi vào tình trạng bị bảo trì do những nguyên nhân khác nhau dẫn đến việc chậm trễ nộp hồ sơ và nhận kết quả của DN, người TLDN vẫn phải đi đăng ký trực tiếp tại phòng ĐKKD như trước đây. Ngoài ra việc đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử còn nhiều vướng mắc, khó khăn trong khi thực hiện việc nhập dữ liệu lên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, dẫn đến hồ sơ bị trả về nhiều lần vẫn chưa được phòng ĐKKD chấp thuận.

2.3.2 Những bất cập trong hoạt động tư vấn pháp luật doanh nghiệp tại Công ty Luật Trọng Lý

Trong năm 2016 có tới 111 khách hàng đến tư vấn đề TLDN, trong đó chỉ có 80 khách hàng đã TLDN. Điều đó cho thấy hoạt động tư vấn pháp luật doanh nghiệp của công ty chưa hiệu quả chỉ chiếm 72% mong muốn TLDN của khách hàng. Dưới đây là một số nguyên nhân dẫn đến hoạt động tư vấn pháp luật doanh nghiệp chưa đạt hiệu quả cao của công ty đó là:

- Quy trình tư vấn pháp luật doanh nghiệp chưa cụ thể, khoa học;
- Luật sư tư vấn chỉ dựa trên kiến thức và kinh nghiệm, không có nội dung cụ thể để tư vấn cho khách hàng;
- Tư vấn chưa đi sâu vào vấn đề dẫn đến khách hàng chưa nắm rõ được thông tin cần thiết, dẫn đến khách hàng bỏ đi và có lựa chọn đến công ty tư vấn khác.

2.4 Định hướng hoàn thiện pháp luật và giải pháp tư vấn pháp luật cho Công ty Luật Trọng Lý

2.4.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật

Nhằm mục đích hoàn thiện các quy định pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp và thay đổi nội dung ĐKDN, duy trì ổn định lâu dài các quy định pháp luật kinh doanh cũng sẽ nâng cao khả năng thực hiện các quy định của pháp luật đăng ký thành lập doanh nghiệp; ngoài ra còn góp phần vào công cuộc cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính ở các cơ quan Nhà nước, nhóm tác giả có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần ban hành những quy định cụ thể, thống nhất chung về điều kiện đối với các ngành, nghề cần vốn pháp định cũng như trình tự thủ tục xác nhận vốn pháp định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hạn chế sự lạm dụng quy định về vốn pháp định. Để khi TLDN người khởi nghiệp không khỏi lúng túng vướng mắc về vốn pháp định và khi đăng ký ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định cũng không bị vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế hậu kiểm (kiểm tra giám sát sau ĐKKD) để đảm bảo vốn pháp định thực sự là vốn của chủ sở hữu. Ngoài ra không nên quy định tràn lan các ngành nghề thật sự không cần vốn pháp định ví dụ như kinh doanh dịch vụ đòi nợ hay kinh doanh dịch vụ bảo vệ, điều này sẽ kìm hãm sự phát triển của một số ngành nghề trong xã hội.

Thứ hai, nên thay “những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp” thành “từ chối đăng ký tên cho doanh nghiệp” đồng thời nên có những cách giúp cho DN dễ nhận biết được tên DN có bị trùng hay nhầm lẫn không. Nên đưa ra những chính sách hướng dẫn cụ thể về tên doanh nghiệp đồng thời Cơ quan đăng ký kinh doanh nên có chính sách hỗ trợ và tư vấn cho DN đặt tên DN trước khi nộp hồ sơ TLDN vào phòng ĐKKD để tránh tình trạng trả hồ sơ về vì lý do tên DN bị trùng hay gây nhầm lẫn.

Thứ ba, Nhà nước phải chú trọng vào việc kiểm tra trình độ, kiến thức về các văn bản quy phạm pháp luật đăng ký kinh doanh cũng như các luật liên quan đối với cơ quan ĐKKD, tránh việc cơ quan ĐKKD không cập nhật luật định thường xuyên, gây mất kỹ năng chuyên môn và gây ảnh hưởng tới DN khi nộp hồ sơ vào phòng ĐKKD.

Thứ tư, xem xét bỏ Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý DN, ngoài ra chỉ nên báo cáo một số nội dung thật sự cần thiết, có ý nghĩa trong việc theo dõi, quản lý nhà nước.

Thứ năm, về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trước hết cần hoàn thiện, sửa đổi quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về ĐKDN. Trong đó, thực hiện đồng bộ các giải

pháp nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ ĐKDN trực tuyến theo yêu cầu của Chính phủ. Tập trung giải quyết các hồ sơ ĐKDN trực tuyến đảm bảo tỷ lệ 100% không bị chậm, đồng thời phân đấu các hồ sơ qua mạng được giải quyết chỉ trong 2 ngày làm việc đối với quá trình giao dịch trên mạng. Đồng thời phối hợp với các đơn vị tư vấn thực hiện ĐKDN qua mạng; tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách mới, các thủ tục hành chính trên các phương tiện truyền thông và đầu tư trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác tại các phòng ĐKKD. Định kỳ, vào ngày cuối tháng thực hiện tổng hợp kết quả thực hiện, phân tích đánh giá, rút kinh nghiệm hoặc cải tiến quy trình để nâng cao hiệu quả công tác ĐKDN qua mạng điện tử.

2.4.2. Giải pháp tư vấn pháp luật cho Công ty Luật Trọng Lý

Gói tư vấn pháp luật TLDN đối với DN có vốn đầu tư trong nước

Khi khách hàng đến tư vấn đề TLDN công ty sẽ đưa ra đặc điểm các loại hình DN để người khởi nghiệp lựa chọn sao cho phù hợp với điều kiện của khách hàng. Nếu khởi nghiệp một mình thì nên chọn DNTN hoặc Công ty TNHH một thành viên, còn lại nếu muốn khởi nghiệp với nhiều người thì chọn Công ty TNHH hai thành viên trở lên, CTCP hoặc công ty hợp danh. Sau khi chọn được loại hình doanh nghiệp phù hợp, công ty sẽ hướng dẫn cho người khởi nghiệp kê khai các chi dẫn thông tin như sau: Tên doanh nghiệp; trụ sở chính; vốn của DN và tài sản góp vốn; ngành, nghề và điều kiện kinh doanh; thông tin cá nhân. Cuối cùng là đưa ra hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, đối với từng loại hình doanh nghiệp sẽ có thành phần hồ sơ, thông tin khác nhau để lập hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp. Thành phần hồ sơ đối với từng loại hình DN như sau:

a. Doanh nghiệp tư nhân

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I-1 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;
2. Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của chủ doanh nghiệp tư nhân.

b. Công ty TNHH một thành viên

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);
2. Điều lệ công ty (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);
3. Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP) của người đại diện theo ủy quyền nếu công ty tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Trường hợp công ty tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên, hồ sơ gồm Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT) và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của từng đại diện theo ủy quyền.
4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:
 - a. Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;
 - b. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước);

c. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.

c. Công ty TNHH hai thành viên trở lên

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;
2. Điều lệ công ty (có họ, tên và chữ ký của thành viên là cá nhân và người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức);
3. Danh sách thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-6 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;
4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:
 - a. Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;
 - b. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;
 - c. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d. Công ty cổ phần

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;
2. Điều lệ công ty (có họ, tên và chữ ký của Cổ đông sáng lập là cá nhân và người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức);
3. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức.
4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:
 - a. Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;
 - b. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;
 - c. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

e. Công ty hợp danh

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I-5 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;
2. Điều lệ công ty (có họ, tên và chữ ký của các thành viên hợp danh);
3. Danh sách thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-9 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;
4. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

a. Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;

b. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;

c. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Gói tư vấn pháp luật TLDN đối với DN có vốn đầu tư nước ngoài

Hồ sơ thành lập và loại hình doanh nghiệp cũng tương tự đối với nhà đầu tư trong nước tuy nhiên cần phải có điều kiện là nhà đầu tư nước ngoài phải nằm trong các điều ước quốc tế như biểu cam kết của VN trong WTO, hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN – ACIA, hiệp định khung ASEAN về dịch vụ AFAS, hiệp định thương mại tự do... Đồng thời nhà đầu tư nước ngoài chỉ được đầu tư những ngành nghề kinh doanh thuộc danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài như: dịch vụ chuyên môn; dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phát triển; dịch vụ thuê hoặc cho thuê kèm hoặc không kèm người điều khiển; các dịch vụ kinh doanh khác; dịch vụ thông tin; dịch vụ nghe nhìn; dịch vụ xây dựng; thương mại dịch vụ; giáo dục đào tạo – dạy nghề và các dịch vụ liên quan; môi trường; dịch vụ y tế và xã hội; dịch vụ du lịch và dịch vụ liên quan; dịch vụ giải trí, văn hóa và thể thao; dịch vụ vận tải; bất động sản; sản xuất – kinh doanh hàng hóa; nông lâm ngư nghiệp.

Cuối cùng là giấy chứng nhận đầu tư, đối với nhà đầu tư nước ngoài có vốn 100% do nhà đầu tư nước ngoài cấp hoặc công ty có vốn nước ngoài tiếp tục thành lập thêm tổ chức kinh tế; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hợp đồng BCC thuộc một trong các trường hợp sau đây phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư: thành lập mới hoặc góp vốn từ 1% đến 100% vốn điều lệ công ty; đối với công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thực hiện quyền xuất nhập khẩu và phân phối cần xin thêm Giấy phép kinh doanh.

3. KẾT LUẬN

Khởi nghiệp trong thời gian vừa qua đã có chuyển biến vượt bậc về số lượng cũng như chất lượng đã khẳng định vị thế và vai trò của mình đối với nền kinh tế. Tuy nhiên, việc thực hiện đúng thủ tục theo pháp luật thành lập doanh nghiệp lại là một vấn đề lớn ở nước ta hiện nay dẫn đến tình trạng thành lập doanh nghiệp của người khởi nghiệp bị trì trệ, gián đoạn, gây chậm phát triển cho nền kinh tế nước ta. Ngoài ra chính sách pháp luật còn hạn chế, tình trạng thủ tục hành chính còn khá là thụ động gây trở ngại cho doanh nghiệp.

Nhóm tác giả đã chọn đề tài nghiên cứu về tư vấn pháp luật liên quan đến doanh nghiệp để thành lập doanh nghiệp, dựa vào những văn bản pháp luật của Đảng và Nhà nước đồng thời dựa vào những tài liệu đã được nghiên cứu trước đó để đưa ra cơ sở lý luận chung và cần thiết cho đề tài. Dựa vào đó để làm dẫn chứng cụ thể cho hướng hoàn thiện pháp luật doanh nghiệp cũng như các luật chuyên ngành khác có liên quan. Cuối cùng nhóm tác giả đã đề xuất hướng hoàn thiện về pháp luật trong thành lập doanh nghiệp, đưa ra những giải pháp nhằm hạn chế những bất cập của pháp luật

để giúp doanh nghiệp phát triển nhanh chóng và hiệu quả hơn, điều đó cũng có nghĩa giúp cho nền kinh tế Việt Nam ngày một mạnh và vững chắc. Đồng thời đề xuất quy trình, thủ tục và nội dung thành lập doanh nghiệp cho Công ty Luật Trọng Lý để giảm thiểu thực trạng của công ty, đưa công ty ra thị trường ngày một phát triển.

4. CẢM ƠN

Với lòng biết ơn sâu sắc nhất, nhóm tác giả xin gửi đến Ban giám hiệu trường Đại học Lạc Hồng và Khoa Quản trị - Kinh tế Quốc tế, đặc biệt là Ths. Lý Khánh Hòa đã cùng với tri thức và tâm huyết của mình để truyền đạt vốn kiến thức quý báu cho nhóm tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu. Đồng thời nhóm tác giả cũng xin chân thành cảm ơn đến Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Trọng Lý và các anh chị trong công ty đặc biệt là anh chị trong bộ phận tư vấn đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhóm tác giả được thực tập và nghiên cứu tại công ty. Nhóm tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến bố, mẹ những bậc sinh thành đã hy sinh rất nhiều để nuôi dưỡng, động viên, ủng hộ trong những lúc khó khăn để có được ngày hôm nay.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13, Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- [2] Nghị quyết 05-NQ/TW Hội nghị lần thứ tư ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Ban Chấp Hành Trung Ương ban hành năm 2016.
- [3] Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 09 năm 2015.
- [4] Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, Bộ kế hoạch đầu tư ban hành ngày 01 tháng 12 năm 2015.
- [5] Bùi Xuân Hải và các cộng sự, Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB Hồng Đức - Hội Luật Gia Việt Nam, 2013.

TIỂU SỬ TÁC GIẢ



Lê Thị Hải

Sinh ngày: 07/10/1995, tại Ninh Bình. Hiện đang là sinh viên năm cuối chuyên ngành Luật Kinh tế Khoa Quản trị - Kinh tế Quốc tế, trường Đại học Lạc Hồng. Lĩnh vực nghiên cứu: Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan đến thành lập doanh nghiệp.



Bounlay Vorlachith

Sinh ngày: 19/05/1993, tại Champasak. Hiện đang là sinh viên năm cuối chuyên ngành Luật Kinh tế Khoa Quản trị - Kinh tế Quốc tế, trường Đại học Lạc Hồng. Lĩnh vực nghiên cứu: Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan đến thành lập doanh nghiệp.